

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH D

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST

Ngày: 29-5-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH D

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện T gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thanh Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Đình Phúc, Bà Đoàn Thị Chuyên.

*Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Hải Loan - Thư ký Toà án nhân dân huyện T.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh D tham gia phiên toà:* Ông Phạm Sỹ Phương - Kiểm sát viên, kiểm sát xét xử tại điểm cầu Trung tâm; Bà Phạm Thị Xuê - Kiểm sát viên, kiểm sát xét xử tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh D.

**Tại điểm cầu thành phần:** có mặt Thư ký Toà án nhân dân huyện T và cán bộ Công an Trại tạm giam Công an tỉnh D.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại 01 điểm cầu trung tâm tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T và 01 điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh D, Tòa án nhân dân huyện T tỉnh D tiến hành xét xử sơ thẩm công khai phiên toà rút kinh nghiệm, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo: **Nguyễn Trung H**, sinh ngày 16/7/2002 tại tỉnh D. Nơi thường trú và chỗ ở: thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Không xác định; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 đến ngày 06/01/2024, chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh D. Có mặt.

**\* Người làm chứng:**

Ông **Nguyễn Văn V**; Vắng mặt.

Anh **Lã Huy Tr**; Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 50 phút ngày 03/01/2024, tại ven đường Hải An, khu đô thị Hà Phương, thuộc khu Lê Bình, thị trấn T, huyện T, tỉnh D, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn T phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Trung H có hành vi tàng trữ trái phép trong lòng bàn tay phải 01 gói bọc bằng chiếc khăn trang bằng vải màu trắng, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, kích thước (08x 7,5)cm, có chứa 03 viên nén hình bầu dục màu trắng, kích thước (1,2x 0,7x 0,2)cm. H khai nhận các viên nén trên là ma túy dạng kẹo, cất giấu để sử dụng. Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 gói bọc bằng chiếc khăn trang bằng vải màu trắng bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng có chứa 03 viên nén hình bầu dục màu trắng.

H khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 03/01/2024, H thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết, đi từ nhà ở thôn Đ, xã P, huyện T đến khu vực cánh đồng xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh D mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực cánh đồng xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc, người lái xe bỏ đi, còn H gặp và mua của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói bọc bằng chiếc khăn trang bằng vải màu trắng, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng có chứa 03 viên ma túy dạng kẹo với tổng số tiền 600.000 đồng. Hồi 14 giờ 50 phút cùng ngày, H cầm gói ma túy vừa mua được ở trong lòng tay phải đi bộ đến đoạn đường Hải An, khu đô thị Hà Phương, thuộc khu Lê Bình, thị trấn T, huyện T mục đích tìm nơi để sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn T, huyện T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Kết luận giám định số 86/KL-KTHS ngày 06/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh D kết luận: 03 viên nén hình bầu dục màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì, ghi thu của Nguyễn Trung H, gửi đến giám định tổng khối lượng là: 1,079gam là ma túy, loại MDMA. Hoàn lại sau giám định 0,980gam MDMA; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Tại bản Cáo trạng số 17/VKS-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh D truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh D thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung H từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/01/2024.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Tịch thu cho tiêu hủy: 0,980 gam ma túy loại MDMA, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật và 01 chiếc khẩu trang bằng vải màu trắng.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 50 phút ngày 03/01/2024, tại ven đường Hải An thuộc khu đô thị Hà Phương, thuộc khu Lê Bình, thị trấn T, huyện T, tỉnh D, Nguyễn Trung H có hành vi tàng trữ trái phép 1,079 gam ma túy, loại MDMA, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo đã cố ý vi phạm.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh D truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Như vậy, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nay phạm vào loại tội phạm nghiêm trọng, thực hiện hành vi phạm tội giữa ban ngày thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hơn nữa, các tội phạm về ma túy diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng, cần xử lý nghiêm. Do vậy, HĐXX cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,980gam ma túy loại MDMA hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật và 01 chiếc khẩu trang bằng vải màu trắng là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[6] Quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ người bán ma túy cho Nguyễn Trung H nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/01/2024.

3. *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu cho tiêu hủy: 0,980 gam ma túy loại MDMA hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật và 01 chiếc khẩu trang bằng vải màu trắng.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh D.

*(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh D).*

4. *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh D;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh D;
- CQCSĐT-Công an huyện T;
- CQTHAHS-Công an tỉnh D;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư Pháp tỉnh D;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thanh Nhân**

